

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HS-ST

Ngày: 16/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Minh Hải

Ông Nguyễn Văn Kỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023 đối với các bị cáo:

1. **Lương Văn N**, sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: Bản L, xã L1, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú khi bị bắt: thôn L2, xã S, huyện D, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T1, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Lương Thị T2, sinh năm 1970; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Vi Thị N1, sinh năm 1998 và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. **Kim Văn Đ**, sinh năm 1999; nơi ĐKKHKT: K, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú khi bị bắt: thôn L2, xã S, huyện D, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn T3, sinh năm 1975 (đã chết) và bà Vi Văn H1, sinh năm 1978; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N (do chỉ định): Ông Hoàng Nhật H2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh; có mặt.*

** Người bào chữa cho bị cáo Kim Văn Đ (do chỉ định): Bà Nguyễn Hương T5, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh; có mặt.*

** Người chứng kiến:*

1, Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1998; trú tại: thôn V, xã V2, huyện D, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt

2, Anh Nguyễn Đức Mạnh, sinh năm 1999, trú tại: thôn V, xã V2, huyện D, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt

3. Ông Vũ Văn Tuấn, sinh năm 1960; trú tại: thôn L2, xã S, huyện D, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn L2, xã S, huyện D, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan CSĐT Công an huyện D phối hợp với Công an xã S bắt quả tang Kim Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: Trong túi áo ngực bên trái Đức đang mặc 01 gói nilon màu hồng, bên trong gói nilon có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy (được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu M1) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, lắp sim số 0359107396.

Đức khai số ma túy bị thu giữ là mua của Lương Văn N cũng thuê trọ ở L2 với giá 800.000đ để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện D, tỉnh Bắc Ninh đã Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đức là phòng trọ tại thôn L2, xã S, huyện D, tỉnh Bắc Ninh, quá trình khám xét không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Trên cơ sở lời khai của Kim Văn Đ, cùng ngày 07/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện D, tỉnh Bắc Ninh đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn N và ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyên là phòng trọ tại thôn L2, xã S, huyện D, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình khám xét, thu giữ:

- Trên mặt bàn trong phòng trọ 01 bình kim loại màu trắng, trong bình kim loại có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy (được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu M2).

- 01 túi nilon màu hồng treo trên tường trong túi nilon chứa 03 gói nilon màu hồng và 03 gói nilon màu vàng (tổng 06 gói nilon), bên trong mỗi gói nilon đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, (được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu M3).

- Trên mặt giường trong phòng trọ 01 cân tiểu ly màu đen; 01 ví da màu đen bên trong có 1.600.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, lắp sim số 0944908215.

Nguyên khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là Nguyên mua của một người không quen biết ở huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, với giá 30.000.000đ để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, Nguyên cất giấu trong người rồi đi xe khách về nhà trọ của Nguyên tại xã S, huyện D. Số ma túy mua được Nguyên chia nhỏ thành 02 phần, 01 phần cho vào túi nilon màu trắng cất giấu trong bình kim loại màu trắng để trên mặt bàn, 01 phần Nguyên chia nhỏ vào 04 gói nilon màu hồng và 03 gói nilon màu vàng (tổng 07 gói) treo trên tường phòng trọ để bán khi có khách mua. Khoảng 14h30' ngày 07/4/2023, Đức đến phòng của Nguyên hỏi mua 800.000đ ma túy Heroine, Nguyên lấy 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa ma túy bán cho Đức. Số ma túy còn lại Nguyên có lấy một ít để sử dụng rồi treo túi nilon chứa ma túy lên tường, nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ. Đối với 01 cân tiểu ly màu đen là do Nguyên mang từ Nghệ An ra mục đích để chia ma túy; số tiền 1.600.000đ, trong đó có 800.000 đồng tiền bán ma túy cho Đức, 800.000đ còn lại do lao động mà có; điện thoại là tài sản của Nguyên có sử dụng liên lạc với Đức để bán ma túy.

Kiểm tra nước tiểu Lương Văn N và Kim Văn Đ đều dương tính với chất ma túy.

Trên cơ sở quyết định Trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT Công an huyện D, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 09/4/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh ban hành kết luận giám định số 846/KLGĐMT- PC09, kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,7498 gam, là ma túy, loại ma túy Heroine.*

- *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 59,8200 gam, là ma túy, loại ma túy Heroine.*

- *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng là 15,1299 gam, là ma túy, loại ma túy Heroine.*

Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra Kim Văn Đ và Lương Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Cáo trạng số: 94/CT-VKS-P1 ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Lương Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Kim Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Lương Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kim Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2023.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ án; 01 cân tiểu ly màu đen đã qua sử dụng; 01 bình kim loại màu trắng.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 800.000đ; **01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu đen.**
- **Trả lại bị cáo Lương Văn N 01 ví da và 800.000đ.**

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Đức và bị cáo Nguyên: Hoàn toàn nhất trí với nội dung luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn án phí cho các bị cáo.

Bị cáo Đức và bị cáo Nguyên đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 để miễn án phí cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đức và bị cáo Nguyên trình bày có hoàn cảnh khó khăn, bản thân đã nhận thức được lỗi lầm, rất ăn năn về hành vi của bản thân, và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: các hành vi, các quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều bảo đảm tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập, do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn L2, xã S, huyện D, Cơ quan CSĐT Công an huyện D, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã S, huyện D bắt quả tang Kim Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép **0,7498** gam ma túy **Heroine**. Số ma túy này Đức mua của Lương Văn N với giá 800.000đ để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lương Văn N có hành vi mua bán trái phép **75,6997** gam ma túy **Heroine**, trong đó **0,7498** gam ma túy Heroine Nguyên đã bán cho Đức và **74,9499** gam ma túy heroine Nguyên tàng trữ trong phòng thuê trọ của Nguyên tại thôn L2, xã S, huyện D, mục đích để bán kiếm lời.

Do vậy, có căn cứ xét xử bị cáo Lương Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo Kim Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số thuộc vùng

kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo; bị cáo Nguyễn có ông nội là Lương Xuân Nhân được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 2 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Đức phạm tội nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các đồ vật liên quan ma túy không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền, tài sản liên quan đến hành vi mua bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

[5]. Liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lương Văn N tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Nguyễn không biết họ tên tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên chưa có cơ sở xác minh, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn N, ngày 20/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định pháp luật.

- Đối với ông Vũ Văn Tuấn, chủ nhà trọ nơi Nguyễn thuê phòng, do không biết Nguyễn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại phòng trọ, nên không có cơ sở xử lý.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn, Đức đều là người dân tộc thiểu số, ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Kim Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Lương Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kim Văn Đ 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2023.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn N 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Kim Văn Đ và Lương Văn N mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong còn nguyên vẹn mã số 2122296, bên ngoài có ghi: Mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ Lương Văn N, 1993, Q, Nghệ An phạm tội ma túy kèm theo KLGD số 846/KL-KTHS ngày 09/4/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 cân tiểu ly màu đen đã qua sử dụng; 01 bình kim loại màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 800.000đ trong 01 phong bì niêm phong đã gửi tại Kho bạc tỉnh Bắc Ninh theo Biên bản giao nhận tài sản số 14/2023/BBBG-KBBN ngày 28/4/2023 theo mã tài sản 111000012962A và biên bản niêm phong tài liệu tạm giữ ngày 07/4/2023 tại Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen kèm theo 01 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu đen kèm 01 sim đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo Lương Văn N 01 ví da; 800.000đ trong 01 phong bì niêm phong đã gửi tại Kho bạc tỉnh Bắc Ninh theo Biên bản giao nhận tài sản số 14/2023/BBBG-KBBN ngày 28/4/2023 theo mã tài sản 111000012962A và biên bản niêm phong tài liệu tạm giữ ngày 07/4/2023 tại Công an tỉnh Bắc Ninh.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 133/2023 ngày 17/7/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Các bị cáo Lương Văn N, Kim Văn Đ không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *TAND Cấp cao; VKSND Cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *Phòng PV06; PC04 - CA tỉnh Bắc Ninh;*
- *Phòng PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;*
- *Bị cáo; người TGTT;*
- *Lưu HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Vương Thị Hà